

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7

TUẦN 5 (từ 04/10 đến 09/10/2021)

Tiết 1: TỈ LỆ THỨC

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Đọc SGK Toán 7 tập 1 phần đại số từ trang 24 đến trang 26 và ghi nhớ các kiến thức sau: <u>I. Định nghĩa</u> - Tỉ lệ thức là một đẳng thức của hai tỉ số. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} \quad (b, d \neq 0)$ - Các số hạng của tỉ lệ thức: a; b; c; d - Các ngoại tỉ (số hạng ngoài): a; d - Các trung tỉ (số hạng trong): b; c - Tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ còn được viết là $a:b = c:d$ Ví dụ: $\frac{15}{21} = \frac{12,5}{17,5}$ là một tỉ lệ thức. ?1 a/ $\frac{2}{5} : 4 = \frac{2}{5} \cdot \frac{1}{4} = \frac{1}{10}$ $\frac{4}{5} : 8 = \frac{4}{5} \cdot \frac{1}{8} = \frac{1}{10}$ $\Rightarrow \frac{2}{5} : 4 = \frac{4}{5} : 8$ b/ $-3\frac{1}{2} : 7 = \frac{-7}{2} \cdot \frac{1}{7} = \frac{-1}{2}$ $-2\frac{2}{5} : 7\frac{1}{5} = \frac{-12}{5} \cdot \frac{5}{36} = \frac{-1}{3}$ $\Rightarrow 3\frac{1}{2} : 7 \neq -2\frac{2}{5} : 7\frac{1}{5}$ <u>II. Tính chất:</u> 1) <u>Tính chất 1:</u> - Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$. 2) <u>Tính chất 2:</u> Nếu $ad = bc$ và a, b, c, d $\neq 0$ thì ta có các tỉ lệ thức:

$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d}; \frac{a}{c} = \frac{b}{d}; \frac{d}{b} = \frac{c}{a}; \frac{d}{c} = \frac{b}{a}$$

Ví dụ:

Ta có $6.63 = 9.42$ suy ra:

$$\frac{6}{9} = \frac{42}{63}; \frac{6}{42} = \frac{9}{63};$$

$$\frac{63}{9} = \frac{42}{6}; \frac{63}{42} = \frac{9}{6}$$

Hoạt động 2:
Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Bài 47(a) Lập tất cả các tỉ lệ thức có thể được từ đẳng thức sau: $6.63 = 9.42$
Bài 46 (a, b) (Trang 26 SGK) Tìm x trong các tỉ lệ thức.

a) $\frac{x}{27} = \frac{-2}{3,6}$

b) $-0,52 : x = -9,36 : 16,38$

- Tương tự, muốn tìm một trung tỉ làm thế nào?
- Dựa trên cơ sở nào, tìm được x như trên?

Hoạt động 3:
Học sinh cần nhớ kiến thức

Nắm vững định nghĩa và các tính chất của tỉ lệ thức, các cách hoán vị số hạng của tỉ lệ thức, tìm một số hạng trong tỉ lệ thức.

Bài tập số 44, 46(c), 47(b), 48 (Trang 26 SGK) Hướng dẫn bài 44 (SGK). Thay tỉ số giữa các số hữu tỉ bằng tỉ số giữa các số nguyên: $1,2 : 3,24 =$

$$\frac{12}{10} : \frac{324}{100} = \frac{12}{10} \cdot \frac{100}{324} = \frac{10}{27}$$

Chuẩn bị: Luyện tập

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7

TUẦN 5 (từ 04/10 đến 09/10/2021)

Tiết 2: LUYỆN TẬP TỈ LỆ THỨC

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Đọc SGK Toán 7 tập 1 phần đại số từ trang 26 đến trang 28 và cần lưu ý các kiến thức sau: Tỉ lệ thức là một đẳng thức của hai tỉ số. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} \quad (b, d \neq 0)$ Tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ còn được viết là $a:b = c:d$ 1) Tính chất 1: - Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$. 2) Tính chất 2: Nếu $ad = bc$ và $a, b, c, d \neq 0$ thì ta có các tỉ lệ thức: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}; \frac{a}{c} = \frac{b}{d}; \frac{d}{b} = \frac{c}{a}; \frac{d}{c} = \frac{b}{a}$ Bài tập ❖ Bài 49 trang 26 sách giáo khoa a) $\frac{3,5}{5,25} = \frac{350}{525} = \frac{14}{21}$ $\Rightarrow$ lập được tỉ lệ thức b) $39\frac{3}{10} : 52\frac{2}{5} = \frac{393}{10} : \frac{522}{5} = \frac{3}{4}$ $2,1 : 3,5 = \frac{21}{35} = \frac{3}{5}$ $\Rightarrow$ không lập được tỉ lệ thức. c) $\frac{6,51}{15,19} = \frac{651:217}{1519:217} = \frac{3}{7}$ $\Rightarrow$ lập được tỉ lệ thức d) $-7 : 4\frac{2}{3} = -\frac{7}{3} \neq \frac{0,9}{-0,5} = \frac{-9}{5}$ $\Rightarrow$ không lập được tỉ lệ thức Bài 52 (Trang 28 SGK) câu trả lời đúng vì $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ hoán vị 2 ngoại tử ta được: $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$
Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá	Học sinh dựa vào các công thức đã học để giải bài các tập sau: Bài 50 (Trang 27 SGK)

quá trình tự học	Hướng dẫn: học sinh giải tìm x ở các ô chữ dựa vào) tính chất 1: Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $ad = bc$.
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	Học sinh cần: - Ôn lại các dạng bài tập đã làm. - Chuẩn bị: “Tính chất dãy tỉ số bằng nhau”.

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

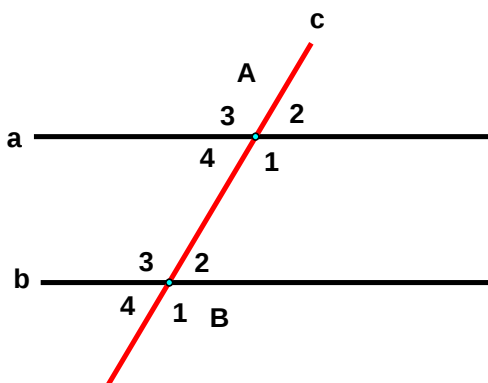
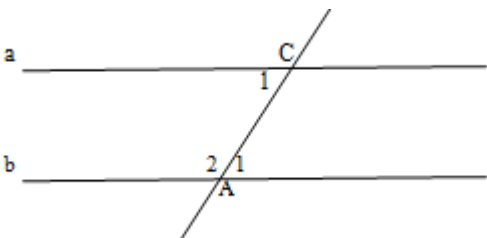
Chúc các em học thật tốt

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7

TUẦN 5 (từ 04/10 đến 09/10/2021)

Tiết 3: LUYỆN TẬP VỀ TIÊN ĐỀ Ô-CLít VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc SGK toán 7 tập 1 từ trang 94 đến trang 95 và cần lưu ý các kiến thức sau: <i>Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì :</i> a. Hai góc so le trong bằng nhau. b. Hai góc đồng vị bằng nhau. c. Hai góc trong cùng phía bù nhau.

	BÀI TẬP  Bài tập 36 trang 94 SGK a. Góc A_1 = Góc B_1 (Vì là cặp góc so le trong) b. Góc A_2 = Góc B_2 (Vì là cặp góc đồng vị) c. Góc B_4 = Góc A_2 (Góc B_4 = Góc B_2, Góc A_2 = Góc B_2)
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Học sinh dựa vào nội dung kiến thức đã được học để hoàn thành bài tập sau: Cho hình vẽ: biết $a \parallel b$, $\hat{C}_1 = 58^\circ$. Tính $\hat{A}_1$; $\hat{A}_2$. 
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	❖ Bài tập : 37 trang 95 SGK Biết $a \parallel b$, $a \perp c$, $b \perp c$. Sử dụng dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song hãy suy ra $a \parallel b$ Biết $a \parallel b$, $c \perp a$. Sử dụng tính chất hai đường thẳng song song hãy suy ra $c \perp b$ ❖ Chuẩn bị : BÀI 6. TỪ VUÔNG GÓC ĐẾN SONG SONG

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

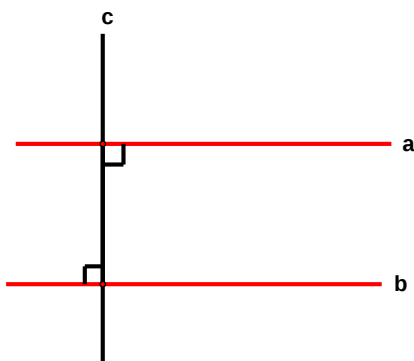
Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

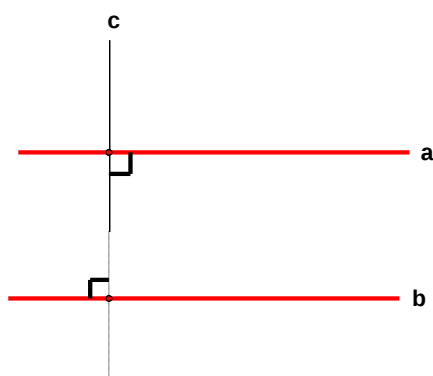
Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7

TUẦN 5 (từ 04/10 đến 09/10/2021)

Tiết 4: TỪ VUÔNG GÓC ĐẾN SONG SONG

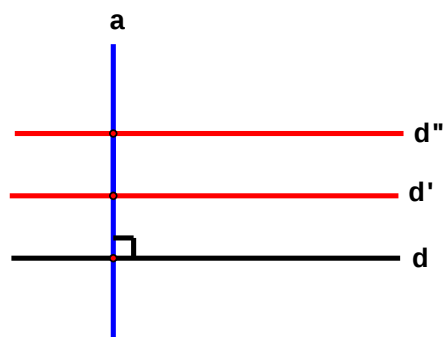
HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc SGK toán 7 tập 1 từ trang 96 đến trang 97 và cần lưu ý các kiến thức sau: I. Quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song 1) Tính chất 1: <i>Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba thì song song với nhau.</i>  $\left. \begin{array}{l} a \perp c \\ b \perp c \end{array} \right\} \Rightarrow a // b$ 2) Tính chất 2 : <i>Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó cũng vuông góc với đường thẳng kia.</i>



$$\left. \begin{array}{l} a // b \\ c \perp a \end{array} \right\} \Rightarrow c \perp b$$

II. Ba đường thẳng song song

Tính chất 3 : Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau.



$$\left. \begin{array}{l} d' // d \\ d'' // d \end{array} \right\} \Rightarrow d' // d''$$

Hoạt

động 2:

Kiểm tra,
đánh giá
quá trình

- Học sinh dựa vào nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở trên để hoàn thành hai bài tập sau:
Bài 40, 41 SGK trang 97

tự học.	
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	- Biết được quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song của hai đường thẳng - Biết tính chất bắc cầu của hai đường thẳng song song

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

Chúc các em học thật tốt